

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày 17 /7/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang, Ông Nghiêm Đình Ché
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 17/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn K, sinh năm 1995 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ĐKKHKT: thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do — Trình độ văn hóa 8/12.

Dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Kiềm, sinh năm 1974

Con bà: Nguyễn Thị Hoàn , sinh năm 1977.

Vợ : Trần Thị Thu Huyền, sinh năm 1995.

Con: có 02 con lớn sinh năm 2016 nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/11/2015 bị Toà án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 15/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay đã được xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Đào Văn T, sinh năm 1999.

HKTT: thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang là chiến sỹ nghĩa vụ thuộc Đại đội 9, Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 12, Sư đoàn 3, Quân Khu 1. Đóng tại xã Đông Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992.

HKTT; thôn Ngọc Liễn, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên toà).

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985

HKTT; thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSYP ngày 16/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Anh Đào Văn Th là chiến sỹ nghĩa vụ tại Trung đoàn 12, Sư đoàn 3, Quân Khu 1. Tháng 11/2018 anh T được đơn vị cử đi học lớp Tiểu đội trưởng tại Trường Quân sự Quân Khu 1 ở tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 10 giờ ngày 18/11/2018 anh T rời khỏi đơn vị không xin phép về nhà chơi. Trên đường về anh T mượn điện thoại của lái xe liên lạc với anh Đào Văn Toán, sinh năm 1995 ở cùng thôn để hỏi mượn xe mô tô đi chơi. Sau anh T đăng nhập facebook của anh T để liên lạc với bạn bè. Anh T thấy bị cáo K cũng đang online tài khoản facebook của bị cáo K. Anh T và K nói chuyện với nhau qua tin nhắn facebook. K biết anh T đang về quê nên nhờ anh T mua hộ thẻ điện thoại. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh T về đến thôn Thượng Thôn và vào nhà anh Đào Văn Toán để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng biển kiểm soát 99D1 – 307.77 để đi chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày anh T điều khiển xe đi đến thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để gặp K. Anh T gặp K và Trần Hải Lâm, sinh năm 1999 – Nơi đăng ký HKTT: thôn Thượng Thôn, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo K nói với anh T “Mày chở chú sang nhà ông bạn có chút việc”. Anh T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở K ngồi sau đi vào thôn Yên Lãng, xã Yên Trung. Khi đi được khoảng 300 m thì K bảo anh T dừng lại đợi để K đi một mình vào tìm bạn. Anh T dừng xe lại, không rút chìa khoá điện khỏi ổ khoá xe và đi vệ sinh ở gần đó. K bảo anh T cho K mượn xe và đòi K khoảng 15 – 20 phút sẽ quay lại đón anh T. Anh T đồng ý, sau K điều khiển xe đi vào trong ngõ để tìm bạn nhưng bạn K không có nhà. Lúc này K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô đã mượn của anh T đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân. K điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn D để cầm xe mô tô cho anh D. Anh D hẹn K ra quán nước tại thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tại quán nước anh D hỏi xe máy của ai K nói xe của K nhưng quên không mang giấy tờ theo. Anh D đồng ý cầm xe mô tô do K cầm với giá 5.000.000đ. Sau K tiêu xài cá nhân hết ssoos tiền cầm xe được. Anh T đứng đợi K khoảng 30 phút vẫn không thấy K quay lại đón và trả xe thì đi tìm K nhưng không được. Sau anh T về nhà nói lại sự việc cho anh Đào Văn Tươi là bố để anh T biết rồi lên đơn vị và nhờ anh Lâm tìm bị cáo K để đòi lại xe cho T. Khoảng vài ngày sau K trả cho anh D số tiền 5.000.000đ lấy lại xe mô tô đã cầm làm phương tiện đi lại hàng ngày. Sau do không có tiền ăn tiêu nên K tiếp

tục hỏi vay tiền anh D nhưng anh D không có tiền nên anh D giới thiệu K đến gặp anh Nguyễn Văn H để cầm xe mô tô. K liên lạc và hẹn gặp anh H tại thôn Ngọc Liễn, xã Châu Minh. Anh H hỏi xe của ai thì K nói xe của K nhưng quên không mang theo giấy tờ, anh H đồng ý nhận cầm chiếc xe trên và cho K vay 5.000.000đ. Đến ngày 22/11/2018 không thấy K mang xe về trả, ông Tươi đã gửi đơn trình báo đến Công an xã Đông Tiến đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật. Bà Hứa Thị Cúc là mẹ đẻ của anh T đến gặp anh D để hỏi về chiếc xe mô tô Honda Wave mà K cầm cố thì anh D cho số điện thoại của anh H hẹn sang thôn Ngọc Liễn, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang để tìm gặp anh H để trả tiền lấy xe mô tô sau đó bà Cúc báo sự việc đến Công an xã Đông Tiến, huyện Yên Phong cùng Công an xã Đông Tiến sang thôn Ngọc Liễn, xã Châu Minh để tìm gặp anh H chuộc xe. Khi đến gần địa điểm hẹn gặp, anh H thấy đông người nên để chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát 99D1 – 307.77 tại xưởng mộc của gia đình ông Nguyễn Văn Nhan, sinh năm 1962 ở thôn Ngọc Liễn, xã Châu Minh. Khi Công an đi đến thấy chiếc xe mô tô đã lập biên bản thu giữ chiếc xe mô tô trên đưa về Công an xã Đông Tiến để xác minh. Ngày 30/11/2018 Công an xã Đông Tiến chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-ĐG ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen BKS 99D1 – 307.77 có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 15.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại anh Đào Văn Toán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99D1 – 307.77, anh Toán đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Anh T cũng đồng ý để Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho anh Đào Văn Toán và cũng không có yêu cầu gì khác về dân sự. Riêng anh H yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả anh số tiền 5.000.000đ.

Về vật chứng: không.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K với tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: theo điểm b khoản 1, điều 175 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, về trách nhiệm dân sự là chiếc xe mô tô bị cáo lạm dụng của anh T nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Toán là chủ sở hữu, anh Toán và anh T đều không có yêu cầu gì bị cáo không có ý kiến gì. Còn anh H yêu cầu bị cáo phải trả cho anh H số tiền 5.000.000đ bị cáo đồng ý xong hiện nay bị cáo đang phải chấp hành án, khi nào chấp hành xong bị cáo sẽ hoàn trả cho anh H số tiền trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 82/Ctr-VKSYP ngày 16/6/2019 đã truy tố và đề nghị HĐXX Tồn bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” áp dụng điểm b khoản 1 điều 175, điểm s khoản 1, điều 51, điều 38 BLHS xử phạt K từ 12 đến 14 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ điều 48 BLHS. Buộc bị cáo K phải trả cho anh H 5.000.000đ.

Về vật chứng: không.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khi nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, báo cáo vụ việc, biên bản thu giữ phương tiện, lời khai của người bị hại, biên bản định giá tài sản, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 18/11/2018 tại thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị cáo Nguyễn Văn K đã mượn anh Đào Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99D1 – 307.77 để đi vào nhà bạn, sau đó bị cáo K đã mang đi cầm cố chiếc xe trên để lấy tiền tiêu sài cá nhân đến nay không có khả năng chuộc xe trả lại cho anh T được. Trị giá chiếc xe mô tô bị cáo K chiếm đoạt của anh T là 15.000.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi lẽ bị cáo đã lợi dụng lòng tin của anh T khi mượn được xe bị cáo đã mang xe đi cầm cố được 5.000.000đ số tiền trên bị cáo ăn tiêu cá nhân hết đến nay không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh T. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm trọng. Bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng lòng tin tưởng của anh T bị cáo K đã chiếm đoạt tài để đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Xét về nhân thân thấy: Ngày 17/11/2015 bị cáo đã bị TAND huyện Yên Phong xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đến nay đã được xoá án, xong bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện trở thành người lương Th và có ích cho xã hội, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. HĐXX thấy cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương Th và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã trả lại anh Đào Văn Toán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99D1 -307.77 là chủ xe cho anh T mượn ngày 18/11/2018 đến nay anh Toán và anh T đều không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Riêng anh H yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả số tiền 5.000.000đ mà anh đã đưa cho K khi K đến cầm xe. Xét thấy yêu cầu trên của anh H là có căn cứ và phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

Về vật chứng : Không.

Liên quan trong vụ án này: Đối với anh Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Văn H khi bị cáo K đặt vấn đề cầm cố xe, anh D và anh H hỏi nguồn gốc xe thì bị cáo K nói là xe của K, giấy tờ để ở nhà. Do đó anh D và anh H không biết nguồn gốc xe do K phạm tội mà có.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong có công văn gửi Chủ tịch UBND huyện Yên Phong đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H về hành vi “Hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về an ninh trật tự mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự” quy định tại điểm a mục 3 Điều 11 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi rời khỏi đơn vị không xin phép của anh Đào Văn T. Trường Quân sự Quân khu 1 đã tiến hành sinh hoạt và ra Quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với anh Đào Văn T.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” .

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt 03/5/2019.

Áp dụng Điều 329 BLYYHS tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K 45 ngày kể từ ngày Tên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải trả anh Nguyễn Văn H 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về vật chứng: Không.

Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ án phí HSST và 250.000đ án phí DSST.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lương Trọng Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Như Vũ

Nguyễn Việt Trung